

Chương VII

KHEN THƯỞNG VÀ XỬ PHẠT

Điều 25. — Cơ quan, địa phương, cá nhân có thành tích phát hiện những hành vi có thể gây hư hỏng hoặc phá hoại lưới điện như có thành tích tham gia bảo vệ lưới điện, tham gia khắc phục hoặc hạn chế những thiệt hại của lưới điện do thiên tai, địch họa..., sẽ được Bộ Năng lượng khen thưởng xứng đáng, trường hợp có thành tích đặc biệt thì Bộ Năng lượng có trách nhiệm đề nghị lên Hội đồng Bộ trưởng khen thưởng.

Điều 26. — Cơ quan, địa phương, cá nhân vi phạm bản quy định này, có hành vi làm hư hỏng lưới điện, gây tai nạn, làm thiệt hại tài sản của **Nhà nước**, thiệt hại tài sản và tính mạng của nhân dân thì tùy mức độ nghiêm trọng của hành vi vi phạm mà phải bồi thường những thiệt hại do hành vi vi phạm gây ra và chịu kỷ luật hành chính hoặc bị xử phạt theo Bộ Luật hình sự.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 27. — Đối với nhà cửa, công trình, cây cối đã có trước ngày ban hành Nghị định này mà vi phạm hành lang bảo vệ đường dây điện, đường cáp điện ngầm, phạm vi bảo vệ trạm điện hoặc vi phạm những điều khác của Nghị định này thì giải quyết như sau:

1. Cơ quan quản lý điện lực cùng các ngành, địa phương bàn bạc từng trường hợp cụ thể, khẩn trương giải quyết việc di chuyển, tháo dỡ, chặt cây... phù hợp với yêu cầu của Nghị định này.

Các ngành, địa phương có trách nhiệm đôn đốc, tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện các việc trên đây trong phạm vi ngành và địa phương mình. Nếu do không khẩn trương thực hiện mà để xảy ra tai

nạn hoặc hư hỏng lưới điện thì các ngành, địa phương chịu hoàn toàn trách nhiệm.

2. Đối với các công trình đặc biệt mà các ngành, địa phương và cơ quan quản lý điện lực cùng nhận thấy không thể di chuyển, tháo dỡ hoặc cải tạo được thì phải báo cáo lên Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng quyết định.

Điều 28. — Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành và thay thế cho các quy định bảo vệ an toàn lưới điện cao áp được ban hành theo Nghị định số 161-CP ngày 20-8-1971 và văn bản sửa đổi, bổ sung quy định trên được ban hành theo Nghị định số 217-CP ngày 11-11-1976.

Bộ trưởng Bộ Năng lượng có trách nhiệm tổ chức hướng dẫn và kiểm tra việc thi hành Nghị định này.

Các Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng
K.T. Chủ tịch
Phó Chủ tịch
VÕ VĂN KIẾT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

CHỈ THỊ của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 142-CT ngày 25-4-1987 về công tác phòng, chống lụt, bão năm 1987.

Những năm qua, ở nước ta thiên tai xảy ra liên tiếp, gây nhiều thiệt hại nghiêm trọng. Năm 1987, từ đầu năm đến nay thời tiết diễn biến cũng khác thường:

nóng ẩm nhiều, mưa ít, tháng 3 và tháng 4 có nhiều đợt không khí lạnh, có mưa đá và lốc gây thiệt hại cho sản xuất nông nghiệp ở nhiều địa phương. Công tác phòng, chống lụt, bão đang có nhiều khó khăn như rừng đầu nguồn bị giảm nhiều; các lòng sông lớn và các vùng phân lũ, chậm lũ đang có nhiều biến đổi bất lợi; hệ thống đê sông, đê biển bị hư hỏng nhiều, tu bổ được ít, tình trạng vi phạm Điều lệ bảo vệ đê điều còn nghiêm trọng; vốn, vật tư cho phòng chống lụt, bão có khó khăn. Vì vậy, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng yêu cầu Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các ngành phải coi trọng công tác phòng, chống, tránh lụt, bão, chỉ đạo làm tốt ngay từ giai đoạn chuẩn bị. Đặc biệt phải tập trung làm những việc sau đây:

1. Tập trung sức hoàn thành kế hoạch đắp đê, sửa kè, sửa cống kịp thời hạn. Kiểm tra chặt chẽ các công trình phòng, chống lụt, nhất là kiểm tra lại hệ thống cống dưới đê và có biện pháp xử lý khẩn trương những sự cố. Tổ chức tốt công tác hộ đê theo phương châm 4 tại chỗ. Chuẩn bị tốt việc phòng, tránh lũ ở các khu phân, chậm lũ, các vùng trong đê bồi, bờ bao và phòng, tránh lũ núi. Kết hợp chặt chẽ chống lũ và chống úng. Có kế hoạch bảo vệ các hồ chứa nước như hộ đê. Nghiêm túc vận hành các hồ chứa theo đúng quy trình đã duyệt. Tập trung chỉ đạo hoàn thành các hạng mục công trình vượt lũ đang xây dựng. Riêng đối với công trình Hòa Bình và Trị An phải bảo đảm đắp đập đến cao trình đã định và có kế hoạch sẵn sàng phòng chống lũ.

Đi đôi với công tác phòng, chống lũ, lụt phải coi trọng công tác phòng, chống bão, áp thấp nhiệt đới và lốc. Phải rút kinh nghiệm công tác phòng, chống bão trong những năm qua để có kế hoạch bảo vệ người và tài sản một cách cụ thể cho từng địa phương, nhất là đối với các tàu

thuyền đánh cá và vận tải, các kho tàng và khu dân cư ven biển và các cửa sông, các công trình trọng điểm và trên cao.

Đề cao cảnh giác, chống địch phá hoại.

2. Đề chủ động phòng, chống lụt, bão từng xí nghiệp, công, nông, lâm trường, từng xã, ấp, từng cơ sở, hợp tác xã phải có kế hoạch tổ chức lực lượng, dành vật tư và kinh phí để phòng, chống lụt, bão, gắn chặt kế hoạch sản xuất, kinh doanh với kế hoạch phòng, chống thiên tai, bảo vệ sản xuất.

Các cấp huyện, tỉnh và các ngành cần tập trung lực lượng, kinh phí, vật tư, phương tiện vào các hướng trọng điểm ngay trong kế hoạch Nhà nước của cấp mình và ngành mình. Khi có thiên tai nghiêm trọng cần có chủ trương và biện pháp kiên quyết huy động lực lượng, vật tư, phương tiện có thể huy động trên địa bàn, theo thẩm quyền của cấp, của ngành mình để chiến thắng thiên tai, hạn chế thiệt hại và khắc phục hậu quả, không thụ động chờ cấp trên.

3. Nâng cao chất lượng công tác dự báo, chú trọng làm tốt hơn công tác dự báo bão, áp thấp nhiệt đới vùng gần đất liền nước ta và dự báo mưa, lũ ở các sông ngắn nhất là các sông ở miền Trung, Đông Nam bộ và miền núi phía Bắc. Bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt, nhanh chóng từ Trung ương đến tỉnh, huyện, xã và ngược lại. Chú ý củng cố mạng lưới thông tin phục vụ việc dự báo khí tượng thủy văn và các công trình phân, chậm lũ.

4. Ủy ban Nhân dân các cấp, Thủ trưởng các ngành, các cơ quan và đơn vị cơ sở phải coi phòng, chống lụt, bão là công tác trọng điểm của các cấp và ngành mình trong mùa mưa bão, phải chịu trách nhiệm trước nhân dân và cấp trên theo chức năng và thẩm quyền của cấp, của ngành mình; phải báo cáo kịp thời lên cấp trên về diễn biến của thiên tai và công tác phòng, chống lụt, bão.

Phải củng cố Ban chỉ huy chống lụt, chống bão các cấp, các cơ quan thường trực và các lực lượng chuyên trách, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác và tổ chức tốt cách làm việc, bảo đảm phối hợp mọi lực lượng cần thiết, giúp cấp ủy và chính quyền cấp mình chỉ đạo công tác phòng, chống lụt, bão có hiệu quả trong mọi tình huống.

Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng yêu cầu Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố và Thủ trưởng các ngành trung ương thực hiện nghiêm chỉnh Chỉ thị này và báo cáo kết quả thực hiện lên Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng và Ban chỉ huy chống lụt, chống bão Trung ương. Ban Chỉ huy chống lụt, chống bão Trung ương và Ủy ban Thanh tra Nhà nước, chịu trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc các địa phương và các ngành thực hiện nghiêm chỉnh Chỉ thị này.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng
 Phó Chủ tịch
VÕ VĂN KIẾT

CÁC BỘ

LIÊN BỘ

LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ
 XÃ HỘI — TÀI CHÍNH

THÔNG TƯ liên Bộ số 1-LB/TT ngày 30-3-1987 hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương và một số chế độ ưu đãi khác đối với công nhân, viên chức làm việc tại Lào và Cam-pu-chia.

Thi hành Quyết định số 278-CT ngày 31-10-1986 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về chế độ, chính sách đối với

công nhân, viên chức làm việc tại Lào và Cam-pu-chia, sau khi trao đổi ý kiến với các Bộ, ngành có liên quan, liên Bộ Lao động Thương binh và xã hội — Tài chính hướng dẫn việc thực hiện chế độ tiền lương và một số chế độ ưu đãi khác như sau :

1. ĐỐI TƯỢNG

1. Đối tượng được áp dụng :

Công nhân, viên chức của các Bộ, các ngành, các địa phương đang làm việc tại Lào và Cam-pu-chia không được Ban đài thọ tiền ăn và tiêu, bao gồm :

a) Công nhân, viên chức xây dựng các công trình dưới dạng nhận thầu, các công trình viện trợ, cho vay vốn, hoặc cho không hoặc công trình tặng Ban.

b) Công nhân, viên chức làm việc theo kế hoạch hợp tác hai bên hoặc nhiều bên trong các lĩnh vực sản xuất, điều tra và khai thác tài nguyên, v.v. thuộc các ngành công nghiệp, nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, điện lực, thăm dò mỏ, địa chất, đo đạc bản đồ, xây dựng cầu đường giao thông, v.v.

2. Không thuộc đối tượng được áp dụng gồm có :

a) Công nhân, viên chức làm chuyên gia và phục vụ chuyên gia được Ban đài thọ tiền ăn và tiêu.

b) Công nhân, viên chức làm việc ở các cơ quan đại diện của ta tại Lào và Cam-pu-chia như ngoại giao, ngoại thương, quân sự, báo chí, phát thanh, truyền hình, thông tấn xã, v.v.

c) Công nhân, viên chức đi công tác ngắn hạn do ta hoặc Ban đài thọ mọi chi phí.